

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

ID đề **Moon.vn**: 81260

Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố:

H = 1; Li = 7; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; P = 31; S = 32; Cl = 35,5;
K = 39; Ca = 40; Cr = 52; Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65; Br = 80; Rb = 85,5; Ag = 108; Ba = 137.

Câu 1. [703128]: Este $\text{HCOOCH}=\text{CH}_2$ **không** phản ứng với

- A. Dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$.
B. Na kim loại.
C. H_2O (xúc tác H_2SO_4 loãng, t°).
D. Nước Brom.

Câu 2. [703133]: Hỗn hợp X gồm axit axetic và metyl fomat. Cho m gam X tác dụng vừa đủ với 300 ml dung dịch KOH 1M, giá trị m là

- A. 27. B. 18. C. 36. D. 9.

Câu 3. [703135]: Cho 1 mol chất X tác dụng tối đa dung dịch 1 mol Br_2 . Vậy X là chất nào trong các chất sau?

- A. Metan. B. Axetilen. C. Etilen. D. Buta-1,3 dien.

Câu 4. [211937]: Trong công nghiệp, một lượng lớn chất béo để sản xuất

- A. xà phòng và ancol etylic. B. glucozơ và glixerol.
C. glucozơ và ancol etylic. D. xà phòng và glixerol.

Câu 5. [703151]: Đốt cháy hoàn toàn một lượng este X no đơn chức mạch hở cần 1,25a mol O_2 , thu được a mol H_2O . Công thức phân tử của X

- A. $\text{C}_3\text{H}_6\text{O}_2$. B. $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$. C. $\text{C}_5\text{H}_{10}\text{O}_2$. D. $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$.

Câu 6. [616286]: Cho axit acrylic ($\text{CH}_2=\text{CHCOOH}$) tác dụng với ancol đơn chức X, thu được este Y. Trong Y, oxi chiếm 32% về khối lượng. Công thức của Y là

- A. $\text{C}_2\text{H}_3\text{COOCH}_3$. B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOC}_2\text{H}_3$. C. $\text{C}_2\text{H}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$. D. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$.

Câu 7. [703156]: Đốt cháy hoàn toàn este nào sau đây thu được số mol CO_2 bằng số mol H_2O ?

- A. $\text{CH}_3\text{OCCCCOCH}_3$. B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOCH}_3$.
C. $\text{C}_6\text{H}_5\text{COOCH}_3$. D. $\text{CH}_2=\text{CHCOOCH}_3$.

Câu 8. [703159]: Chất nào sau đây **không** phản ứng được với NaOH?

- A. Phenol. B. Metyl axetat. C. Ancol metylic. D. Axit fomic.

Câu 9. [703161]: Hidro hóa hoàn toàn a mol triolein thu cần vừa đủ 1,344 lít H_2 (đktc). Giá trị của a là

- A. 0,02. B. 0,06. C. 0,04. D. 0,03.

Câu 10. [703164]: Chất nào sau đây **không** làm mất màu nước brom?

- A. Triolein. B. Phenol. C. Axit panmitic. D. Vinyl axetat.

Câu 11. [452782]: Hợp chất $\text{CH}_2=\text{CHCOOCH}_3$ có tên là

- A. vinyl axetat. B. metyl propionat. C. metyl acrylat. D. metyl axetat.

Câu 12. [443837]: Este nào sau đây có phản ứng tráng bạc?

- A. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$. B. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$. C. HCOOCH_3 . D. CH_3COOH .

Câu 13. [703169]: Chất nào sau đây tạo kết tủa vàng nhạt khi cho tác dụng với dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$?

- A. Propilen. B. Axetilen. C. Etilen. D. Metan.

Câu 14. [703170]: Thủy phân este no đơn chức nào sau đây thu được ancol metylic?

- A. $\text{CH}_2=\text{CHCOOCH}_3$. B. $\text{CH}_3\text{COOCH}=\text{CH}_2$. C. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$. D. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$.

Câu 15. [163437]: Este X có công thức phân tử $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$. Đun nóng 9,0 gam X trong dung dịch NaOH vừa đủ đến khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được m gam muối. Giá trị của m là

- A. 10,2. B. 15,0. C. 12,3. D. 8,2.

Câu 16. [703171]: Thủy phân một triglixerit X bằng dung dịch NaOH, thu được hỗn hợp muối gồm natri panmitat, natristerat (tỉ lệ mol tương ứng 2:1) và glixerol. Có bao nhiêu triglixerit thỏa mãn

- A. 2. B. 1. C. 3. D. 4.

Câu 17. [448946]: Benzyl axetat là este có mùi thơm hoa nhài. Công thức benzyl axetat là

- A. $\text{CH}_3\text{COOC}_6\text{H}_5$. B. $\text{CH}_3\text{COOCH}_2\text{C}_6\text{H}_5$.
C. $\text{C}_6\text{H}_5\text{CH}_2\text{COOCH}_3$. D. $\text{HCOOCH}_2\text{C}_6\text{H}_5$.

Câu 18. [424318]: Chất có nhiệt độ sôi cao nhất là

- A. HCOOCH_3 . B. CH_3COOH . C. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$. D. CH_3CHO .

Câu 19. [397761]: Thủy phân hoàn toàn chất béo trong dung dịch NaOH luôn thu được

- A. glixerol. B. ancol etylic. C. ancol benzylic. D. etylen glicol.

Câu 20. [416496]: Thủy phân este X ($\text{C}_4\text{H}_6\text{O}_2$) trong môi trường axit thu được axetanđehit. Công thức của X là

- A. $\text{HCOOC}(\text{CH}_3)=\text{CH}_2$. B. $\text{HCOOCH}_2\text{CH}=\text{CH}_3$. C. $\text{CH}_3\text{COOCH}=\text{CH}_2$. D. $\text{CH}_2=\text{CHCOOCH}_3$.

Câu 21. [703172]: Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về triolein?

- A. Có công thức $(\text{C}_{17}\text{H}_{35}\text{COO})_3\text{C}_3\text{H}_5$.
B. Là chất lỏng ở điều kiện thường.
C. Không tham gia phản ứng với H_2 (Ni, t^0).
D. Có 3 liên kết pi trong phân tử.

Câu 22. [703173]: Chất nào sau đây phản ứng với dung dịch NaOH thu được hai muối?

- A. $\text{CH}_3\text{COOCH}=\text{CH}_2$. B. $\text{C}_6\text{H}_5\text{COOCH}_3$.
C. $\text{CH}_3\text{COOC}_6\text{H}_5$ (phenyl axetat). D. $\text{CH}_3\text{OOC}(\text{COO})\text{CH}_3$.

Câu 23. [703174]: Đun nóng 0,1 mol este đơn chức X với 135 ml NaOH 1M. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, cô cạn dung dịch thu được ancol etylic và 8,2 g chất rắn khan. Công thức cấu tạo của X:

- A. HCOOC_2H_5 . B. HCOOCH_3 . C. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$. D. $\text{C}_2\text{H}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$.

Câu 24. [703175]: Kết quả thí nghiệm của các chất X, Y, Z với các thuốc thử được ghi ở bảng sau:

Chất	Thuốc thử	Hiện tượng
X	Quỳ tím	Quỳ tím chuyển màu hồng
Y	Dung dịch AgNO_3 trong NH_3	Tạo kết tủa Ag
Z	Nước brom	Tạo kết tủa trắng

Các chất X, Y, Z lần lượt là

- A. Etyl format, axit acrylic, phenol. B. Phenol, etyl format, axit acrylic.
C. Axit acrylic, etyl format, phenol. D. Axit acrylic, phenol, etyl format.

Câu 25. [703176]: Cho các chất: axit oleic; vinyl axetat; triolein; andehit axetic. Số chất tác dụng được với H_2

- A. 3. B. 2. C. 1. D. 4.

Câu 26. [703177]: Số este có công thức phân tử $C_4H_8O_2$ và khi thủy phân thu được ancol bậc một là

- A. 5. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 27. [703178]: Xà phòng hóa hoàn toàn m gam chất béo X với một lượng vừa đủ NaOH. Cô cạn dung dịch sau phản ứng, thu được 1,84 gam glixerol và 18,36 muối khan. Giá trị của m là

- A. 19,12. B. 17,8. C. 19,04. D. 14,68.

Câu 28. [703179]: Cho 0,08 mol este đơn chức, mạch hở phản ứng hoàn toàn với dung dịch chứa 0,12 mol MOH (M là kim loại kiềm). Cô cạn dung dịch sau phản ứng, thu được chất rắn Y và 3,68 gam ancol Z. Đốt cháy hoàn toàn Y, thu được M_2CO_3 , H_2O và 4,4 gam CO_2 . Tên gọi của X là

- A. metyl fomat. B. metyl axetat. C. Etyl fomat. D. Etyl axetat.

Câu 29. [703180]: Đốt cháy hoàn toàn a mol hỗn hợp X gồm: CH_4 ; C_2H_2 ; C_2H_4 và C_3H_6 , thu được 15,68 lit CO_2 (đktc) và 15,3 gam H_2O . Mặt khác, 4,04 gam X phản ứng tối đa với 0,1 mol Br_2 trong dung dịch. Giá trị của a là :

- A. 0,20. B. 0,30. C. 0,10. D. 0,40.

Câu 30. [631057]: Xà phòng hóa hoàn toàn este X mạch hở trong dung dịch NaOH, thu được hỗn hợp các chất hữu cơ gồm : $(COONa)_2$, CH_3CHO và C_2H_5OH . Công thức phân tử của X là

- A. $C_6H_{10}O_4$. B. $C_6H_8O_4$. C. $C_5H_8O_4$. D. $C_5H_6O_4$.

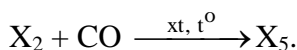
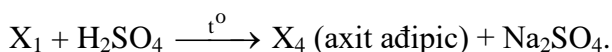
Câu 31. [703181]: Cho các phát biểu

- Thủy phân tripanmitin và etyl axetat đều thu được ancol
- Mỡ động vật và dầu thực vật chứa nhiều chất béo.
- Hiđro hóa triolein thu được tripanmitin
- Thủy phân vinyl fomat thu được hai sản phẩm đều có phản ứng tráng bạc
- Ứng với công thức đơn giản nhất là CH_2O có 3 chất hữu cơ đơn chức mạch hở.

Số phát biểu đúng là

- A. 3. B. 2. C. 4. D. 5.

Câu 32. [703182]: Cho sơ đồ phản ứng theo đúng tỉ lệ mol:



Phân tử khối của este X là

- A. 244. B. 230. C. 216. D. 258.

Câu 33. [703183]: Thủy phân hoàn toàn a mol triglixerit X trong dung dịch NaOH vừa đủ, thu được glixerol và m gam hỗn hợp muối. Đốt cháy hoàn toàn a mol X cần vừa đủ 7,75 mol O_2 và thu được 5,5 mol CO_2 . Mặt khác, a mol X tác dụng tối đa với 0,2 mol Br_2 trong dung dịch. Giá trị của m là

- A. 82,4. B. 97,6. C. 80,6. D. 88,6.

Câu 34. [703184]: Hợp chất hữu cơ X, mạch hở ($C_7H_{10}O_4$) tác dụng với dung dịch NaOH dư, đun nóng, thu được sản phẩm hữu cơ gồm muối ($C_4H_2O_4Na_2$) và ancol. Số công thức cấu tạo của X là

- A. 6. B. 5. C. 4. D. 3.

Câu 35. [703185]: Hỗn hợp E gồm hai este mạch hở là X ($C_4H_6O_2$) và Y ($C_4H_6O_4$). Đun nóng E trong dung dịch NaOH, thu được 1 muối cacboxylat Z và hỗn hợp T gồm hai ancol. Phát biểu đúng là

- A. Hỗn hợp T **không** hòa tan $Cu(OH)_2$ ở nhiệt độ thường.
 B. X và Y đều có phản ứng tráng bạc.
 C. Hai ancol trong T có cùng số nguyên tử cacbon.
 D. X có đồng phân hình học.

Câu 36. [703186]: Đốt cháy hoàn toàn một este hai chức, mạch hở X (được tạo bởi một axit cacboxylic không no và hai ancol) cần vừa đủ 2,52 lit O_2 (đktc), thu được 0,18 mol hỗn hợp CO_2 và H_2O . Khi cho cùng lượng X trên phản ứng hoàn toàn với 40 ml dung dịch KOH 1M, cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được m gam chất rắn khan. Giá trị của m là

- A. 2,8. B. 2,88. C. 4,28. D. 3,44.

Câu 37. [611431]: Hỗn hợp X gồm metyl fomat, đimetyl oxalat, glixeryl triaxetat và phenyl fomat. Thủy phân hoàn toàn 47,3 gam X trong dung dịch NaOH dư đun nóng, thu được m gam hỗn hợp muối và 15,6 gam hỗn hợp Y gồm các ancol. Cho Y tác dụng với Na dư thu được 5,6 lít khí hiđro (đktc). Mặt khác, đốt cháy hoàn toàn 47,3 gam X bằng oxi, thu được 92,4 gam CO_2 và 26,1 gam H_2O . Giá trị của m là

- A. 54,3. B. 57,9. C. 58,2. D. 52,5.

Câu 38. [703187]: Hỗn hợp X gồm metyl acrylat, etyl vinyl oxalat và axit acrylic. Hỗn hợp Y gồm etylen và propen. Đốt cháy hoàn toàn a mol X và b mol Y thì tổng số mol oxi cần dùng vừa đủ là 0,81 mol, thu được H_2O và 0,64 mol CO_2 . Mặt khác, khi cho a mol X tác dụng với dung dịch KOH dư thì lượng KOH phản ứng là m gam. Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Giá trị của m là

- A. 14,0. B. 11,2. C. 8,4. D. 5,6.

Câu 39. [703188]: Hỗn hợp E gồm X, Y là hai axit no, mạch hở, đồng đưangr kế tiếp; Z, T là 2 este (đều hai chức, mạch hở; Y và Z là đồng phân của nhau; $M_T - M_Z = 14$). Đốt cháy hoàn toàn 12,84 gam E cần vừa đủ 0,37 mol O_2 . Mặt khác, cho 12,84 gam E phản ứng vừa đủ với NaOH, cô cạn thu được hỗn hợp muối cacboxylat khan G và hỗn hợp H gồm 3 ancol. Cho toàn bộ H vào bình đựng Na dư thấy khối lượng bình tăng 2,72 gam và có 0,04 mol H_2 thoát ra. Khối lượng của axit có phân tử khối lớn nhất trong G là

- A. 8,1 gam. B. 4,86 gam. C. 6,48 gam. D. 3,24 gam.

Câu 40. [699597]: Hỗn hợp E gồm hai este mạch hở, có cùng số liên kết pi trong phân tử, trong đó có một este đơn chức là este của axit metacrylic và một este hai chức. Đốt cháy hoàn toàn 12,22 gam E thu được 0,37 mol H_2O . Biết 12,22 gam E mất màu vừa đủ 0,19 mol Br_2 trong dung dịch. Nếu cho 0,36 mol E phản ứng vừa đủ với 234 ml dung dịch NaOH 2,5M, thu được hai muối của axit cacboxylic, có cùng số nguyên tử cacbon và hỗn hợp X gồm ba ancol đơn chức bậc một trong đó có một ancol không no và hai ancol no. Thành phần % khối lượng của ancol có phân tử khối **lớn nhất** trong X là

- A. 47,77%. B. 26,75%. C. 36,62%. D. 55,25%.

-----HẾT-----